

Số: 08/2023/QĐCNTTLH

K, ngày 10 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Trần Văn B

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của chị Trần Thị T, sinh năm 2001; ĐKHKTT: xóm 8A, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; hiện cư trú tại: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- B bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Trần Thị T, sinh năm 2001; ĐKHKTT: xóm 8A, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; hiện cư trú tại: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Người bị kiện: Anh Trần Văn B, sinh năm 1996; ĐKHKTT và trú tại: xóm 8A, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Các tài liệu kèm theo B bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong B bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong B bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Văn B.

- Về con chung: Chị Trần Thị T được giao trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Hoàng S, sinh ngày 13/9/2019. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 5/2023 đến khi con chung thành niên

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã K;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh